**DANH MỤC CÂU HỎI TẠI KHÓA TẬP HUẤN CHẾ ĐỘ KẾ**

**TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 107/2017/TT-BTC**

1. **Các câu hỏi về thanh toán chi phí thường xuyên bằng nguồn NSNN cấp, bao gồm:**
2. Hợp đồng nhánh ký với đơn vị ngoài thuộc NSNN hạch toán các tài khoản nào? ( TK 3381 hay TK 511).
3. Khi tạm ứng chi thường xuyên và không thường xuyên chuyển thẳng vào tài khoản người bán. Đơn vị có thể ghi Nợ 331/Có 5111,5112 (đồng thời ghi 008111) sau đó thanh toán tạm ứng ghi Nợ 611/ Có 331 có hợp lý hay không? (ngoài cách ghi Nợ 611/Có 511 có 008111).

**Trả lời:**

1. Khi mới ký hợp đồng thì kế toán chưa hạch toán vào tài khoản; chi hạch toán vào tài khoản khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh..
2. Tạm ứng hay thực chi được theo dõi trên tài khoản 008 (Chứ không sử dụng TK 331), cụ thể:
* Khi rút dự toán tạm ứng cho người bán (thanh toán hết trong năm), căn cứ giấy rút dự toán tạm ứng, kế toán ghí:

Nợ TK 611: Chi hoạt động

Có TK 511: Thu hoạt động do NSNN cấp

Bút toán đồng thời: Có TK 008211

* Khi thanh toán tạm ứng với Kho bạc Nhà nước, căn cứ Giấy đề nghị thanh toán đã có sác nhận KBNN, kế toán ghi:

Đỏ có TK 008211

Đen có TK 008212.

1. **Đơn vị nhận nhiệm vụ phân tích mẫu vệ sinh an toàn thực phẩm, do NSNN cấp, cũng như các tiêu chuẩn Việt Nam (không thường xuyên), tuy nhiên có phải ghi chi TK 611 thì mới được ghi thu 511 có phải không?( đồng thời có 008). Nếu năm cuối kinh phí này không sử dụng hết có được tính vào thặng dư không hay vẫn phải trả lại cho NSNN như trước đây?**

**Trả lời:**

1. Câu hỏi về hạch toán còn thiếu dữ liễu đầu vào; vì hướng dẫn hạch toán phải trên một ví dụ nghiệp vụ phát sinh cụ thể.
2. Kinh phí còn dư nếu cuối năm không sử dụng hết, thì đơn vị căn cứ vào nguồn cấp để xử lý, như sau:
* Nếu kinh phí này được giao dự toán thường xuyên thì được xác định tiết kiệm chi.
* Nếu giao dự toán kinh phí không thường xuyên thì cuối năm không sử dụng hết sẽ phải hủy bỏ dự toán (hoặc chuyển năm sau sử dụng tiếp nếu thuộc những kinh phí được chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Ngân sách) mà không được xác định tiết kiệm chi.
1. **Khi xác định được khoản phí phải thu ghi: Nợ 1383/Có 3373; Mà không ghi: Nợ 131/Có 3373; Đúng hay sai?**

**Trả lời:**

Tại Đơn vị có phát sinh phải thu các khoản phí và lệ phí, hạch toán trên tài khoản 1383 - Phải thu các khoản phí và lệ phí, cụ thể:

1. Đơn vị xác định được chắc chắn các khoản phí và lệ phí phải thu, ghi:

Nợ TK 1383: Phải thu các khoản phí/lệ phí

Có TK 3373: Tạm thu phí và lệ phí.

­­­­

1. Khi thu được tiền:

Nợ các TK 111, 112

Có TK 1383

1. **Báo cáo kết quả hoạt động: Ví dụ: Hoạt động HCSN: chi 1 tỷ; Hoạt động SXKD, DV: thặng dư 3 tỷ, vậy thuế TNDN nộp trên 3 tỷ hay 2 tỷ?**

**Trả lời:**

Thuế Thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, còn gọi là thuế thu nhập công ty hay thuế lợi tức ở nhiều quốc gia. Đối tượng của thuế TNDN là thu nhập của tổ chức kinh doanh (doanh nghiệp) được xác định trên **cơ sở doanh thu sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc hình thành doanh thu đó** (được áp dụng theo Thông tư 78/2014/TT-BTC và Thông tư số 96/2015/TT-BTC mới nhất của Bộ tài chính). Do vậy, Đơn vị nghiên cứu các văn bản quy phạm nêu trên để xác định rõ doanh thu chính xác để nộp thuế theo quy định.

1. **Đơn vị là ĐV HCSN có thu phí, lệ phí tự đảm bảo chi thường xuyên: Có bán hồ sơ mời thầu phục vụ mua sắm thường xuyên và xuất hóa đơn (việc xuất hóa đơn đã hỏi cục thuế quản lý đơn vị và được hướng dẫn phải xuất hóa đơn). Vậy đơn vị phải hạch toán nghiệp vụ này vào tài khoản 3378 hay 7118?**

**Trả lời:**

Đơn vị hạch toán vào tài khoản 3378 - Tạm thu khác, cụ thể:

1. Khi phát sinh sinh các khoản thu từ hoạt động đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì các hoạt động thường xuyên của đơn vị, thu tiền bán hồ sơ mời thầu, ghi:

Nợ TK 111/1112

Có TK 337: Tạm thu (3378)

1. Khi phát sinh các khoản chi phí cho quá trình đầu thầu, giải quyết kiến nghị của nhà thầu, ghi:

Nợ TK 337: Tạm thu (3378)

Có TK 111/1112

1. Xử lý chênh lệch thu/chi:
2. Trường hợp thu lớn hơn chi:

Nợ TK 337: Tạm thu (3378)

Có TK 5118: Thu khác

1. Trường hợp thu nhỏ hơn chi; đơn vị được phép dùng nguồn thu hoạt động do NSNN cấp của đơn vị để bù đắp chi phí hợp lý còn thiếu.

Có TK 6118: Chi hoạt động

Có TK 111/1112

1. **Nguồn kinh phí không thường xuyên cuối năm 2017 còn dư gồm có 2 phần: Số dư kinh phí đã rút về: thì chuyển vào tài khoản 3371; Còn số dư còn lại ở kho bạc thì sẽ chuyển vào tài khoản nào?**

**Trả lời:**

Câu hỏi trên mô tả chưa phù hợp với thực tế và chế độ hiện hành, vì kinh phí không thường xuyên tạm ứng từ KBNN hết năm, chưa sử dụng hết (chưa có chứng từ thanh toán tạm ứng với KBNN) sẽ phải nộp trả, chứ không được chuyển sang tài khoản 3371.

1. **Hàng năm phản ánh hao mòn (khấu hao) vào TK 611 của giá trị còn lại của TSCĐ mua các năm trước sẽ rất lớn vậy thâm hụt lớn tại báo cáo hoạt động xử lý như thế nào?**

**Trả lời:**

1. Chuyển số dư về nguyên giá tài sản, nguồn hình thành tài sản, hao mòn và khấu hao tài sản từ năm 2017 sang 2018, kế toán ghi:
* Năm 2017, đơn vị có số dư vào cuối kỳ:

Nợ TK 211/213: Nguyên giá tài sản cố định hữu hình và vô hình

**Có TK 466: Nguồn hình thành tài sản**

Có TK 214: Hao mòn tài sản cố định

* Đầu năm 2018, đơn vị chuyển sổ sách kế toán, kế toán ghi:

Nợ TK 211/213: Nguyên giá tài sản cố định

**Có TK 366: Các khoản nhận trước chưa ghi thu**

Có TK 214: Hao mòn tài sản cố định.

* Khi tính hao mòn và khấu hao TSCĐ, kế toán ghi:

Nợ TK 611 - nếu tài sản dùng cho hoạt động hành chính

Có TK 214: Hao mòn tài sản cố định.

Đồng thời, ghi:

Nợ TK 366 - Các khoản nhận trước chưa ghi thu

Có TK 511: Thu hoạt động do NSNN cấp

1. Việc hạch toán chuyển sổ nêu trên sẽ không gây thâm hụt, vì chi phí sẽ dồn tích và phẩn bổ vào từng năm tài chính.
2. **Đơn vị làm thêm nuôi cấy virus nghiên cứu sản xuất vắc xin. Sau đó, đơn vị chuyển cho các công ty sản xuất vắc xin. Các công ty này sẽ trích gửi lại cho đơn vị 2% (đơn vị không xuất hóa đơn khi chuyển giao cho công ty). Vậy khoản 2% này thì hạch toán vào tài khoản nào?**

**Trả lời:**

Trong trường hợp này, kế toán căn cứ vào hợp đồng dịch vụ làm thêm nuôi cấy mô, khi xác định được chi phí thu hồi là 2%, kế toán ghi:

Nợ TK : có liên quan

Có TK 531: Doanh thu từ hoạt động SXKD, dịch vụ.

1. **Một dự án 10 tỷ đã chi hết, theo quy chế chi tiêu của đơn vị phải thu lại quản lý phí 5% là 50 triệu để chi tiêu cho đơn vị. Vậy 50 triệu hạch toán vào đâu?**

**Trả lời:**

Đơn vị hạch toán vào tài khoản Doanh thu dịch vụ TK 531: Doanh thu từ hoạt động SXKD, dịch vụ.

1. **Các câu hỏi về cấp bù học phí đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo:**
* Đơn vị là Viện có hoạt động đào tạo nghiên cứu sinh, được NSNN cấp bù kinh phí. Phần thu – chi hoạt động đào tạo (ngoài kinh phí NSNN cấp) cuối năm phải làm thủ tục ghi thu – ghi chi với Bộ NN&PTNT thì cách hạch toán như thế nào?
* Nguồn cấp bù HP theo NĐ 86 có phải hạch toán theo dõi riêng không?
* Đơn vị có hoạt động đào tạo nghiên cứu sinh. Khoản thu học phí đào tạo NCS và chi phục vụ hoạt động đào tạo hạch toán vào TK nào?

**Trả lời:**

1. Hạch toán đối với cấp bù, miễn giảm giá dịch vụ giáo dục, đào tạo:
* Khi đơn vị rút dự toán cấp bù miễn giảm giá dịch vụ giáo dục, đào tạo về tài khoản tiền gửi thu phí mởi tại KBNN, ghi:

Nợ TK 112:

Có các TK 531: Doanh thu từ hoạt động SXKD, dịch vụ

Đồng thời, ghi:

Có TK 008: Dự toán chi hoạt động (tài khoản chi tiết tương ứng).

* Khi đơn vị chi cho các hoạt động từ nguồn được cấp bù miễn, giảm giá dịch vụ giáo dục, đào tạo, ghi:

Nợ TK 154/642:

 Có TK 111, 112, 331.

1. Hạch toán đối với tiền thu học phí:
* Khi thu tiền học phí của học viên, ghi:

Nợ TK 112/111:

Có các TK 531: Doanh thu từ hoạt động SXKD, dịch vụ

* Khi đơn vị chi cho các hoạt động từ nguồn được cấp bù miễn, giảm giá dịch vụ giáo dục, đào tạo, ghi:

Nợ TK 154/642:

 Có TK 111, 112, 331.

1. **Thực hiện đề tài với Bộ KHCN theo đơn đặt hàng:**
* Đơn vị ký hợp đồng thực hiện các đề tài với Bộ Khoa học và Công nghệ (theo đơn đặt hàng). Kinh phí do văn phòng chương trình KHCN trọng điểm cấp Nhà nước chuyển về tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc. Đơn vị phải quyết toán kinh phí với Văn phòng chương trình theo từng đợt (không theo năm ngân sách). Vậy cách hạch toán như thế nào?
* Đơn vị thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (thuộc hương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước – Chương trình KC) với Bộ Khoa học và Công nghệ (theo đơn đặt hàng), theo QĐ 19 hạch toán qua TK 635, 465, còn TT 107 thì hạch toán qua TK nào?

**Trả lời:**

Đơn vị ký hợp đồng đó là doanh thu của hoạt động dịch vụ, kế toán ghi:

1. Khi tiền về tài khoản tiền gửi tại Kho bạc/Ngân hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 112:

Có các TK 531: Doanh thu từ hoạt động SXKD, dịch vụ

1. Số tiền thu về từ hoạt động dịch vụ nêu trên, ghi:

Nợ TK 111/112:

 Có TK 531.

1. Khi phát sinh các chi phí liên quan đến việc thực hiện đề tài (được ký theo hợp đồng cung cấp dịch vụ khoa học công nghệ):

Nợ TK 154/642:

 Có TK 111, 112, 331.

1. **Tiền về từ viện trợ chưa xác nhận viện trợ hạch toán vào TK nào? Khi xác nhận viện trợ thì hạch toán vào TK nào?**

**Trả lời:**

1. Khi tiền về tài khoản của Chủ Dự án, ghi:

Nợ TK 112

Có TK 337

1. Khi thực hiện các thủ tục ghi thu, ghi chi; hoàn tạm ứng, hạch toán vào tài khoản ngoài bảng TK 004 (Kinh phí viện trợ không hoàn lại), cụ thể:
* Căn cứ vào thông báo của cơ quan chủ quản về việc ghi thu – ghi chi tạm ứng (đối với viện trợ bằng tiền), ghi::

Nợ TK 004: Kinh phí viện trợ không hoàn lại (00421)

* Căn cứ vào thông báo của cơ quan chủ quan về việc thanh toán khoản tạm ứng vốn viện trợ (hoàn tạm ứng), ghi:

Có TK 004: Kinh phí viện trợ không hoàn lại (00421).

1. **Trường hợp tạm ứng bằng hình thức chuyển khoản (không phải về quỹ TM) thì có phải hạch toán qua 377 không?**

**Trả lời:**

 **`**

Trong hệ thống tài khoản được quy định tại Thông tư 107, không có tài khoản 377.

1. **Các câu hỏi liên quan đến thu tiền bán hồ sơ mời thầu, tạm thu bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng.**
* Thu tiền bán hồ sơ thầu đưa về TK3378 thì doanh thu tương ứng là TK nào?
* Đơn vị sự nghiệp thu tiền bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng, phần thu hạch toán TK348 có đúng không?

**Trả lời:**

1. Thu tiền bán hồ sơ dự thầu từ dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
* Khi thu được tiền bán hồ sơ thầu của dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn NSNN, ghi::

Nợ các TK 111, 112

Có TK 337 – Tạm thu

* Khi chi cho các chi phí liên quan đến đấu thầu XDCB, ghi:

Nợ các TK 337

Có TK 111, 112

* Số chênh lệch thu tiền bán hồ sơ thầu sau khi trừ chi phí liên quan đến đấu thầu theo quy định, khi nộp NSNN ghi:

Nợ các TK 337

Có TK 333

Khi nộp, ghi:

Nợ TK 333

Có TK 111, 112.

1. Tạm thu tiền bảo lãnh dự thầu, thực hiện hợp đồng và bảo hành, kế toán ghi:
* Khi thu được tiền, ghi::

Nợ các TK 111/112

Có TK 3318 – Phải trả khác

* Khi trả tiền cho nhà thầu theo quy định:

Nợ các TK 3318

Có TK 111, 112.

1. **Các câu hỏi về lãi tài khoản tiền gửi:**
* Cơ quan tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, trước kia lãi sản xuất kinh doanh, dịch vụ dùng để bổ sung nguồn chi thường xuyên còn lại mới trích các quỹ. Năm 2018 có được hạch toán giống như vậy không?
* Khách hàng chuyển tiền vào TK ngân hàng của đơn vị, phát sinh lãi tiền gửi đưa về TK 515 có đúng không?

**Trả lời:**

Đơn vị phản ảnh lãi ngân hàng vào tài khoản 515, trừ trường hợp lãi tiền gửi ngân hàng của các nguồn thu theo quỹ định được bổ sung vào các quỹ đặc thù hoặc Quỹ hoạt động sự nghiệp (cụ thể tại Điểm a, Mục 1, Điều 16, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ).

1. **Các câu hỏi về hạch toán khấu hao và hao mòn tài sản cố định:**
* Hạch toán khấu hao TSCĐ khác với hạch toán hao mòn TSCĐ như thế nào?
* Tài sản cố định sử dụng làm phương tiện giảng dậy và học tập (cho học sinh thực hành) thì tính hao mòn hay tính khấu hao và hạch toán trên TK 611 hay TK 154? (tài sản, vật tư được mua bằng nguồn NS cấp).
* TSCĐ dùng xét nghiệm trong hoạt động sản xuất, dịch vụ và theo đơn đặt hàng nhà nước thì tính khấu hao như thế nào?

**Trả lời:**

Căn cứ vào nguồn hình thành tài sản và mục đích sử dụng tài sản, kế toán hạch toán đối với hao mòn hoặc khấu hao đối với tài sản, cụ thể:

1. Phản ánh giá trị hao mòn TSCĐ hình thành từ NSNN, viện trợ cho hoạt động hành chính, ghi::

Nợ các TK 611, 612

Có TK 214

1. TSCĐ dùng cho hoạt động SXKD, dịch vụ (đào tạo, nghiên cứu) đơn vị trích khấu hao tài sản cố định, ghi:

Nợ các TK 154,642

Có TK 214

Các trường hợp khác, đơn vị nghiên cứu và thực hiện theo Thông tư 107.

1. **TK 46 và TK 66 theo QĐ 16 có số dư, qua TT 107 đưa số dư đó vào TK nào?**

**Trả lời:**

1. Nếu số dư có TK 461 và dư nợ TK 661 bằng nhau và là số đã chi năm 2017 đang chờ xét duyệt quyết toán thì không phải chuyển số dư.
2. Nếu dư có TK 461 lớn hơn dư nợ TK 661 thì phải chuyển số dư phần chênh lệch này. Kế toán cần phân tích xác định xem nguồn còn chưa sử dụng là nguồn gì để chuyển sang các tài khoản phù hợp (Ví dụ: Nếu là kinh phí cải cách tiền lương thì chuyển sang đầu TK 448, nếu là kinh phí tự chủ đã rút tiền mặt về đơn vị chưa chi thì chuyển sang dư đầu TK 3371, nếu là chêch lệch hoạt động SXKD DV chuyển sang TK 421.
3. **Số dư tài khoản 465 và 635 (TK cũ): liên quan đến đề tài cấp quốc gia,…. Cuối năm hạch toán như thế nào? Vì số dư cuối năm 2017, 2 tài khoản này lệch nhau.**

**Trả lời:**

Cuối năm 2017, phải hạch toán theo chế độ kế toán cũ (Quyết định 19).

1. **Năm 2018 áp dụng báo cáo Qt tài chính, các mẫu điều có số liệu năm trước/ đầu kỳ và số liệu năm nay/ cuối kỳ. Vậy khi lập báo cáo phải làm cho cả năm 2017 (Đặc biệt là báo cáo lưu chuyển tiền tệ) có thể ghi cột năm trước được không?**

**Trả lời:**

Năm 2017, hạch toán theo chế độ kế toán cũ (Quyết định 19), nên không có số liệu để lập báo cáo tài chính theo TT107; do vậy không có số dư đầu kỳ.

1. **TSCĐ là máy móc thiết bị chuyên dùng có nguồn do NSNN cấp khi chuyển sổ thì chuyển vào tài khoản nào?**

**Trả lời:**

Kế toán hạch toán vào tài khoản tương ứng (chi tiết TK 211, Thông tư 107).

1. **Đơn vị trước đây thu phí khảo nghiệm đã nộp 20% cho NSNN, khoản 80% để lại nhưng chưa phát sinh chi phí năm 2017 còn treo trên tài khoản 4631 để sang 2018 thực hiện tiếp tiền thu phí chưa chi này thì năm 2018 ghi vào các tài khoản nào với số tiền 4613 và khi ghi chi phí phát sinh ghi như thế nào? (nay đơn vị đã chuyển sang hoạt động dịch vụ).**

**Trả lời:**

Đơn vị tách nguồn nguồn để chuyển số dư tài khoản cấp 2 TK 366 (NSNN cấp; viện trợ vay nợ nước ngoài; phí được khấu trừ và Kinh phí đầu tư xây dựng CB); nếu không tách được thì chuyền vào TK 36611 - Giá trị còn lại TSCĐ từ NSNN cấp.

1. **Theo Quyết định 19, khi mua sắm tài sản sẽ ghi tăng 466, bây giờ số dư TK 466 sẽ kết chuyển sang TK 366 nhưng số tài sản đơn vị mua từ nhiều nguồn kinh phí không chỉ từ nguồn ngân sách cấp. Vậy số dư TK 466 sẽ đưa sang các TK nào?**

**Trả lời:**

Đơn vị chuyển số dư vào TK 421 - thặng dư (thâm hụt) lũy kế; khi phát sinh chi phí năm 2018 hạch toán vào các tài khoản tương ứng quy định tại TT 107.

1. **Trên báo cáo tài chính theo TT 107 thì cột năm trước để bằng 0 có đúng không?**

**Trả lời:**

Năm 2017, hạch toán theo chế độ kế toán cũ (Quyết định 19), nên không có số liệu để lập báo cáo tài chính theo TT107; do vậy không có số dư đầu kỳ. Nên câu trả lời trên là phù hợp.

1. **Phần chênh lệch 462 và 662 đã kết chuyển sang 3372. Còn phần số dư TK 462 và 662 lũy kế hàng năm thì chuyển số dư sang TK nào?**

**Trả lời:**

1. Nếu số dư có TK 462 và dư nợ TK 662 bằng nhau và là số đã chi năm 2017 đang chờ xét duyệt quyết toán thì không phải chuyển số dư.
2. Nếu dư có TK 462 lớn hơn dư nợ TK 662 thì phải chuyển số dư phần chênh lệch này. Kế toán cần phân tích xác định xem nguồn còn chưa sử dụng là nguồn gì để chuyển sang các tài khoản phù hợp (Ví dụ: Nếu là kinh phí cải cách tiền lương thì chuyển sang đầu TK 448, nếu là kinh phí tự chủ đã rút tiền mặt về đơn vị chưa chi thì chuyển sang dư đầu TK 3371, nếu là chêch lệch hoạt động SXKD DV chuyển sang TK 421).
3. **Doanh thu nhận trước 3383 có được xuất hóa đơn không hay chờ ghi có 154 qua nợ 632 thì mới được ghi nhận doanh thu 531 để xuất hóa đơn?**

**Trả lời:**

Theo Khoản 10 Điều 1 [Thông tư số 26/2015/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-26-2015-TT-BTC-huong-dan-12-2015-ND-CP-thue-gia-tri-gia-tang-sua-doi-39-2014-TT-BTC-267174.aspx)  về việc DN được khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào và theo Điều 6 [Thông tư số 78/2014/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-78-2014-TT-BTC-huong-dan-218-2013-ND-CP-thi-hanh-Luat-Thue-thu-nhap-doanh-nghiep-236976.aspx), Điều 4 [Thông tư số 96/2015/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-96-2015-TT-BTC-huong-dan-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-tai-Nghi-dinh-12-2015-ND-CP-279331.aspx)  ngày 22/6/2015 (áp dụng từ ngày 06/8/2015) về việc quyết toán vào chi phí được trừ thì: Đối với các hóa đơn đầu vào (hóa đơn GTGT) bị sai thời điểm có nguy cơ không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Theo Khoản 2 Điều 16 [Thông tư số 39/2014/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-39-2014-TT-BTC-huong-dan-51-2010-ND-CP-04-2014-ND-CP-hoa-don-ban-hang-hoa-dich-vu-229190.aspx) quy định rõ về thời điểm lập hóa đơn tài chính khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ như sau:

- Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

- Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền…

- Ngày lập hóa đơn đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng…

- Ngày lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu do người xuất khẩu tự xác định phù hợp với thỏa thuận giữa người xuất khẩu và người nhập khẩu. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.

Do vậy, việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng có hạch toán đồng thời với các tài khoản nêu trên, phụ thuộc vào hàng hóa, dịch vụ đơn vị cung cấp.

1. **Khi bán sản phẩm lâm nghiệp có nguồn hình thành từ vốn NSNN thì có phải xuất hóa đơn? Và ghi nhận doanh thu như thế nào?**

 **Trả lời:**

1. Khi bán hàng đơn vị hạch toán như sau:

Nợ các 131

Có TK 531

1. Khi nhận được tiền:

Nợ TK 111/112

Có TK 131.

1. **Báo cáo tài chính tính đến 31/12, như vậy tất cả các khoản phí về trong ngày 31/12 có phải trích nộp NSNN ngay trong ngày không? Số trích để lại đơn vị chưa kịp chi vào ngày 31/12 có được chuyển sang năm sau không? Và để số dư Nợ TK 112/ Có TK 3373.**

**Trả lời:**

Các khoản phí về trong ngày năm 31/12/2017, kế toán chưa trích nộp NSNN theo quy định; thì được chuyển số dư vào đầu năm 2018, vào số dư đầu kỳ năm 2018 vào bên nợ tài khoản 111/112; và vào số dư có tài khoản 3373.

1. **Ví dụ: 6 tháng đầu năm tạm tính thu nhập tăng thêm chi cho cán bộ Nợ TK334/ Có TK 137, có phải hạch toán cả TK 611 và TK511 không?**

**Trả lời:**

Trong kỳ, nếu được phép chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị, ghi:

Nợ TK 137

Có các TK 334

Khi chi bổ sung thu nhập cho người lao động, ghi:

Nợ TK 334

 Có TK 111, 112.

1. **Cuối năm sau khi TK511/611 tương ứng như, dự toán còn dư ở Kho bạc tiền tự chủ 100 triệu đồng, lúc đó muốn chi tiếp thu nhập tăng thêm thì có lại tạm tính thu nhập tăng thêm 6 tháng cuối năm hạch toán Nợ TK 334/ Có TK 137 sau chuyển sang Nợ TK137/ Có TK 421. Hay chi trực tiếp thu nhập tăng thêm Nợ TK 334/ Có TK 511.**

**Trả lời:**

Nội dung nêu trên đã hướng dẫn cụ thể tại TT 107, Kế toán hạch toán vào Tài khoản 137 và TK 511.

1. **Đối với trường hợp dùng lãi để bổ sung nguồn chi thường xuyên, phí quản lý cơ quan nếu không hạch toán vào doanh thu dịch vụ thì có thể hạch toán vào quỹ phát triển sự nghiệp được không?**

**Trả lời:**

Hạch toán vào tài khoản nào phụ thuộc vào cơ chế tài chính và loại tự chủ của Đơn vị; nêu quy định lãi được bổ sung vào đâu, thì kế toán hạch toán vào tài khoản tương ứng.

1. **Khoản kinh phí về sửa chữa lớn TSCĐ được hạch toán vào TK nào?**

**Trả lời:**

Trong trường hợp lấy nguồn kinh phí từ NSNN để sửa chữa lớn tài sản; kế toán:

1. Căn cứ BB nghiệm thu hoàn thành việc sửa chữa lớn tài sản, kế toán ghi tăng nguyên giá hình thành tài sản:

Nợ 211: Nguyên giá tài sản

Có 366: Chi phí trích trước

1. Khi thanh toán theo hình thức rút dự toán ngân sách tại Kho bạc:

Nợ 611

Có 511

Đồng thời, ghi:

Có TK 008: Dự toán chi hoạt động.

1. **Các câu hỏi liên quan đến việc lập báo cáo tài chính: Đơn vị là Văn phòng nhận nguồn kinh phí không thường xuyên hàng năm và chỉ thực hiện nhiệm vụ theo dự toán và một số khoản chi phí ban phục vụ hoạt động của Văn phòng ngoài ra giao một số nhiệm vụ cho các đơn vị khác thực hiện. Vậy văn phòng có thể sử dụng BCTC đơn giản hay không?**

**Trả lời:**

Đơn vị lập báo cáo tài chính theo biểu mẫu đầy đủ, biểu mẫu đơn giản chỉ áp dụng đối với kế toán huyện, xã (quy định tại Mục 5, Điều 7, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

1. **Cách hạch toán với 1 khoản chi phí đã phát sinh trong kỳ nhưng đồng thời bao gồm chi phí của kỳ báo cáo và chi phí SXKD dở dang, chưa biết rõ tỷ lệ nên chưa phân bổ được số tiền cho từng loại chi phí?**

**Trả lời:**

Kế toán tập hợp chi phí vào TK 154, cuối kỳ hoạt đồng nào đã xác định hoàn thành trong kỳ báo cáo thì kết chuyển sang TK 632.

1. T**rường hợp đơn vị thực hiện theo đơn đặt hàng của Nhà nước theo hình thức: Nội dung: Sản xuất con giống; Kinh phí: Đơn vị thu 1 phần khi bán sản phẩm con giống; Nhà nước hỗ trợ phần kinh phí còn lại. Vậy cách hạch toán 2 nguồn kinh phí thu được và chi phí cho hoạt động sản xuất con giống như thế nào?**

**Trả lời:**

1. Hạch toán đối với kinh phí hỗ trợ từ ngân sách, khi đơn vị rút dự toán NSNN để hỗ trợ sản xuất con giống: Nợ TK liên quan/Có TK 3371, 511 đồng thời Có TK 008.
2. Hạch toán đối với tiền thu khi bán con giống:
* Khi thu tiền, ghi:

Nợ TK 112/111:

Có các TK 531: Doanh thu từ hoạt động SXKD, dịch vụ

* Khi đơn vị chi cho các hoạt động sản xuất con giống, kế toán ghi:

Nợ TK 154/642:

 Có TK 111, 112, 331.